

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

• Dương Huy Cận^(*), Lê Duy Cường^(*)

Tóm tắt

Xuất phát từ yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và trên cơ sở phân tích đặc điểm nghề nghiệp của người giáo viên tiểu học, bài báo đã nêu ra những biểu hiện của năng lực dạy học, xác định hệ thống các năng lực thành phần của năng lực dạy học cần có của người giáo viên tiểu học, cũng như phát triển năng lực dạy học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Từ khóa: Năng lực, năng lực dạy học, giáo dục tiểu học.

1. Đặt vấn đề

Phát triển năng lực dạy học cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) là nhiệm vụ quan trọng của các trường sư phạm nhằm đào tạo lực lượng giáo viên (GV) đáp ứng những yêu cầu đổi mới toàn diện, căn bản của giáo dục và đào tạo. Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố ngày 28/7/2017 có nêu mục tiêu của chương trình GDTH là “Chương trình GDTH giúp học sinh (HS) hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực...” [3]. Để đảm bảo đào tạo được đội ngũ GV tiểu học thực hiện tốt chương trình GDTH, nhiệm vụ hàng đầu của các trường sư phạm là chú trọng phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV, đó chính là năng lực dạy học của người GV tiểu học. Vì vậy, nhà trường sư phạm cần tập trung đào tạo chuyên sâu cả về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm cho SV.

2. Năng lực dạy học của người GV tiểu học

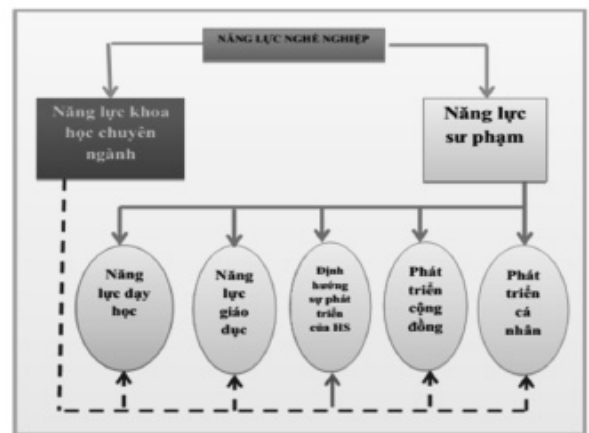
2.1. Năng lực nghề nghiệp

Theo G. Debling (1989) năng lực nghề nghiệp là khả năng chủ thể thực hiện các hoạt động trong phạm vi nghề nghiệp đạt tới các trình độ, mức độ thực hiện mong đợi cần thiết [4]. Theo R. Mansfield thì năng lực nghề nghiệp của cá nhân được hiểu là khả năng chủ thể biết thực hiện được toàn bộ vai trò lao động hay phạm vi công việc [5]. Do vậy, chúng tôi quan niệm: năng lực nghề nghiệp là tổ hợp của các thành tố kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp đảm bảo cho chủ thể thực hành tốt

công việc theo chuẩn đầu ra quy định trong những tình huống hoặc nhiệm vụ nghề nghiệp nhất định. Trong đó, thành tố kỹ năng là yếu tố quan trọng của năng lực nghề nghiệp.

Như vậy, năng lực nghề nghiệp là sự tương ứng giữa những đặc điểm tâm sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề nghiệp đặt ra. Không có sự tương tác này thì con người không thể theo đuổi nghề được. Năng lực nghề nghiệp vốn không có sẵn trong con người, không phải là những phẩm chất bẩm sinh, nó hình thành và phát triển qua hoạt động học tập và lao động. Trong quá trình làm việc năng lực này tiếp tục được phát triển hoàn thiện.

Có thể khái quát năng lực nghề nghiệp cần có của GV như sau:



Sơ đồ 1. Năng lực nghề nghiệp cần có của người GV [1]

2.2. Năng lực dạy học

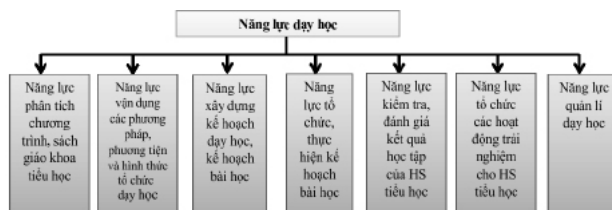
Đã có nhiều nghiên cứu về năng lực dạy học của GV: có nghiên cứu đưa ra 5 năng lực [2], có nghiên cứu đưa ra 7 năng lực. Theo kết quả nghiên cứu từ việc phân tích Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

học và Chuẩn đầu ra cho thấy, người GV tiểu học cần có 3 năng lực chính:

(1) Năng lực sư phạm; (2) Năng lực chuyên môn nghề và (3) Năng lực xã hội. Trong năng lực sư phạm lại có 2 năng lực chính: năng lực dạy học và năng lực giáo dục.

Năng lực dạy học là một thành phần của năng lực sư phạm và có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng dạy học. Qua phân tích công việc của người GV tiểu học cho thấy các năng lực dạy học cần có để SV ngành GDTH có thể dạy học hiệu quả thể hiện qua sơ đồ 2 sau:



Sơ đồ 2. Các năng lực thành phần của năng lực dạy học cần có của người GV tiểu học

3. Phát triển năng lực dạy học cho SV ngành GDTH

3.1. Biểu hiện các năng lực thành phần của năng lực dạy học

Bảng 1. Biểu hiện các năng lực thành phần của năng lực dạy học

TT	Các năng lực thành phần	Biểu hiện của năng lực
1	Năng lực phân tích chương trình, sách giáo khoa tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mục tiêu, nội dung và chương trình GDTH, biết phân phối chương trình các môn học như: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên - Xã hội, Đạo đức... ở tiểu học. - Hiểu dụng ý, cấu trúc của sách giáo khoa các môn học ở tiểu học. - Biết Chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học ở tiểu học.
2	Năng lực vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết lựa chọn và sử dụng phương pháp, phương tiện, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học vào tình huống dạy học cụ thể, phù hợp với mục tiêu và nội dung dạy học. - Biết vận hành các loại phương tiện dạy học đúng kỹ thuật, quy trình sư phạm, hiệu quả, an toàn. Biết chế tạo một số phương tiện dạy học phổ biến, đơn giản.
3	Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế được kế hoạch năm học, học kì, bài học đảm bảo mối quan hệ biện chứng giữa các thành tố (mục tiêu, nội dung, biện pháp,...). - Xác định mục tiêu dạy học theo hướng phát triển năng lực, thể hiện tính tích hợp (dạy học và giáo dục) và phân hóa theo các bậc nhận thức, phù hợp với đối tượng HS. - Xác định được các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học chính phù hợp với từng chủ đề nội dung trong bài dạy. - Thiết kế được các hoạt động học tập của HS phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở HS và phù hợp với HS.
4	Năng lực tổ chức, thực hiện kế hoạch bài học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện, hình thức tổ chức hoạt động học tập của HS trong dạy học để tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ các hoạt động học tập của HS trên lớp và ở nhà theo mục tiêu và nội dung học tập. - Biết tổ chức và duy trì các tương tác trong dạy học (trực tiếp, gián tiếp; GV - HS; HS - HS; HS - đối tượng học...). - Biết sử dụng các phương pháp, cách thức kích thích nhu cầu, tạo động cơ học tập cho HS.
5	Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết biên soạn bộ công cụ đánh giá, sử dụng được các công cụ đánh giá, biết phân tích các minh chứng đánh giá... vận dụng thành thạo và linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực. - Biết thiết kế các loại đề kiểm tra (trắc nghiệm, tự luận); nhận xét kết quả học tập của HS; sử dụng các thông tư, quy định đánh giá kết quả học tập của HS tiểu học.
6	Năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS tiểu học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong từng tiết dạy. - Biết tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ (CLB em yêu Toán, CLB em yêu tiếng Việt...), tổ chức các hoạt động tập thể, các buổi sinh hoạt, dã ngoại...

7	Năng lực quản lí dạy học	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thu thập thông tin để lập các kế hoạch, lịch trình, thời gian biểu cho hoạt động dạy học (lập kế hoạch). - Biết huy động, phân phối, tổ chức các nguồn lực, quản lý lớp học để thực hiện tốt các hoạt động dạy học; hướng dẫn, điều hành công việc học tập trong lớp, nhóm, đảm bảo tiến trình và thời gian dạy học để việc dạy học đạt mục tiêu dạy học đã đề ra (chỉ đạo, điều khiển).
---	--------------------------	--

3.2. Thực hiện phát triển năng lực dạy học cho SV ngành GDTH

Trong chương trình đào tạo GV tiểu học thì các môn học, học phần về phương pháp dạy học, nghiệp vụ sư phạm có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực dạy học cho SV. Trong đó cần phát triển các năng lực thành phần của năng lực dạy học như: Năng lực phân tích chương trình, sách giáo khoa tiểu học; Năng lực vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học; Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học; Năng lực tổ chức, thực hiện kế hoạch bài học là những năng lực rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả bài dạy và chất lượng dạy học nói chung.

3.2.1. Năng lực phân tích chương trình, sách giáo khoa tiểu học

Mục tiêu SV cần đạt:

- Phân tích cấu trúc nội dung tổng thể của chương trình, đó là phân tích để giúp SV hiểu chương trình tiểu học, chương trình các môn học được xây dựng theo giai đoạn, đồng tâm, phát triển dần, theo chủ đề, các mạch kiến thức trong từng lớp, các lớp.

- Phân tích mục tiêu, nội dung của từng môn, phân môn, nhằm nắm được mục tiêu cần đạt trong phân môn, môn học trong chủ đề, mạch kiến thức của từng lớp, các lớp.

- Phân tích các bài học của sách giáo khoa tiểu học, nhằm hiểu được ý định, trình bày nội dung bài học trên sách giáo khoa, kiến thức HS cần biết, kiến thức kết nối trước sau (đồng tâm), kiến thức liên hệ vận dụng, cập nhật, mở rộng...

Cách thức thực hiện: Trong quá trình giảng dạy các học phần phương pháp dạy học (Phương pháp dạy học Tiếng Việt, Phương pháp dạy học Toán, Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội...) giảng viên có thể đưa ra yêu cầu để SV tiến hành tìm hiểu và tổ chức xemina trước lớp như: Phân tích mục tiêu các môn học trong chương trình tiểu học;

Tìm hiểu chương trình GDTH hoặc so sánh chương trình hiện hành và chương trình cải cách giáo dục trước đây hoặc chương trình sau năm 2018. Giảng viên cần cung cấp cho SV một số văn bản về mục tiêu môn học hoặc mục tiêu phân môn, yêu cầu SV đọc và phân tích; so sánh, đối chiếu mục tiêu của các chương trình.

Ví dụ 1: Giảng viên yêu cầu SV phân tích chương trình môn Tự nhiên - Xã hội và môn Toán trong chương trình GDTH. SV cần phân tích được các đặc điểm sau:

- Các môn Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học phân thành hai giai đoạn: Giai đoạn 1 (các lớp 1, 2, 3), môn Tự nhiên và Xã hội gồm 3 chủ đề: Con người và sức khỏe; Xã hội; Tự nhiên; Giai đoạn 2 (các lớp 4, 5), với hai môn học: Khoa học; Lịch sử và Địa lí. Trong đó môn khoa học gồm 4 chủ đề: Con người và sức khỏe (lớp 4, 5); Vật chất và năng lượng (Lớp 4, 5); Thực vật và động vật (Lớp 4, 5); Môi trường và tài nguyên thiên nhiên (lớp 5). Môn Lịch sử và Địa lí gồm hai chủ đề như tên gọi của môn học.

- Chương trình môn Toán ở tiểu học gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1: (lớp 1, 2, 3) là giai đoạn học tập cơ bản; Giai đoạn 2: (lớp 4, 5) là giai đoạn học tập sâu. Trong đó gồm 5 chủ đề kiến thức: Số học; Đại lượng và đo đại lượng; Yếu tố hình học; Yếu tố thống kê; Giải toán có lời văn. Các kiến thức kỹ năng của môn Toán ở tiểu học được hình thành chủ yếu bằng thực hành, luyện tập và thường xuyên được ôn tập, củng cố, phát triển, vận dụng trong học tập và trong đời sống.

Ví dụ 2: Yêu cầu SV phân tích mục tiêu "Hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho HS" trong môn Tiếng Việt. SV cần phân tích được các đặc điểm sau: Mục tiêu "hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho HS" là mục tiêu hàng đầu của môn Tiếng Việt, SV phải lý giải được tại sao khi dạy về trạng ngữ, sách Tiếng Việt 4 đã sử dụng tên bài học là "Thêm trạng ngữ cho câu"; khi

dạy về phép thế sách Tiếng Việt 5 đã sử dụng tên bài học "Liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ" và cách trình bày nội dung tương ứng với những tên gọi đó. Hiểu được mục tiêu môn Tiếng Việt, SV sẽ lý giải được tại sao phân môn Tập làm văn đề cao phương pháp trò chơi đóng vai, đề cao việc sử dụng các bài tập tình huống lời nói.

Ví dụ 3: Yêu cầu SV phân tích đặc điểm sách giáo khoa ở tiểu học từ đó lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp. SV cần phân tích được: Các bài học trong sách giáo khoa các lớp 1, 2, 3 chủ yếu là hình ảnh, đó vừa là đóng vai trò cung cấp thông tin, nguồn tri thức cho HS học tập vừa là chỉ dẫn hoạt động học tập thông qua các kí hiệu. Vì vậy cần sử dụng phương pháp phù hợp để khai thác kiến thức, tổ chức cho HS học tập từ các hình ảnh giúp HS hiểu bài học, đồng thời gắn kết, liên hệ kiến thức học từ sách giáo khoa với thực tiễn và từ thực tiễn để HS vận dụng, hiểu biết hơn nội dung bài học.

Phân tích hiểu được mục tiêu, cấu trúc, nội dung chương trình, đặc điểm sách giáo khoa là giúp cho SV chủ động lựa chọn phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học hợp lý với nội dung học tập của HS. Từ đó tổ chức HS học tập một cách khoa học, khai thác tốt kiến thức bài học thông qua phương tiện dạy học.

3.2.2. Năng lực vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học.

Mục tiêu SV cần đạt:

- Lựa chọn và sử dụng phương pháp, phương tiện, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học vào tình huống dạy học cụ thể, phù hợp với mục tiêu và nội dung dạy học.

- Biết vận hành các loại phương tiện dạy học đúng kỹ thuật, quy trình sử dụng, hiệu quả, an toàn. Biết chế tạo một số phương tiện dạy học phổ biến, đơn giản.

Cách thức thực hiện: Năng lực này được thực hiện qua học phần rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Ở học phần này, giảng viên cho SV nghiên cứu, tìm hiểu một số giáo án (kế hoạch dạy học) ở một số trường tiểu học. Trên cơ sở phân tích những phương pháp, hình thức tổ chức dạy học được lựa chọn SV tiến hành tự thiết kế, xây

dựng kế hoạch dạy học và chuẩn bị tập dạy trước lớp dưới sự góp ý của SV trong nhóm, giảng viên hướng dẫn.

Ví dụ 4: Đối với môn Toán ở tiểu học. Mỗi giai đoạn có những đặc điểm riêng: giai đoạn 1 (các lớp 1, 2, 3) đặc biệt là lớp 1, việc học tập của HS chủ yếu dựa vào các phương tiện trực quan, nói chung chỉ đề cập đến những nội dung có tính tổng thể, gắn bó với kinh nghiệm sống của trẻ. Giai đoạn 2 (các lớp 4, 5), trong học tập sử dụng đúng mức các phương tiện trực quan và các hình thức học tập có tính chủ động, sáng tạo, giúp HS làm quen với các nội dung có tính khái quát hơn, có cơ sở lí luận hơn. Do đó, có những mục tiêu có thể đạt được sau một giai đoạn nhất định, nhưng cùng có những mục tiêu được trải dài và hoàn thiện dần trong suốt cấp học.

3.2.3. Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học

Mục tiêu SV cần đạt:

- Xác định mục tiêu dạy học theo hướng hình thành và phát triển năng lực, thể hiện tính tích hợp và phân hóa theo các bậc nhận thức, phù hợp với đối tượng HS.

- Xác định được các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học chính phù hợp với từng chủ đề nội dung trong bài dạy.

- Thiết kế được các hoạt động học tập của HS phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo ở HS và phù hợp với HS.

Thiết kế hoạt động học của HS là thể hiện năng lực sử dụng phối hợp các thành tố giữa nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học cho bài học. Phát triển cho SV năng lực này giúp các em tự tin tổ chức dạy học, hướng dẫn HS học tập linh hoạt, sáng tạo và phát triển năng lực học tập nói, viết, trình bày, phân biện... của HS.

Cách thức thực hiện: Cùng với năng lực vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học, năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học cũng được tiến hành trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên và kiến tập sư phạm. Trong nội dung kiến

tập sự phạm giảng viên yêu cầu SV xem các loại hồ sơ, sổ sách cần có của người GV tiểu học: Sổ ghi chép chuyên môn và dự giờ, Sổ phổ cập giáo dục Tiểu học, Sổ báo giảng (kế hoạch giảng dạy), Giáo án (bài soạn), giảng viên yêu cầu SV quan sát các hoạt động ở trường tiểu học như hoạt động giảng dạy, giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hoạt động của Đội thiếu niên tiền phong và Sao nhi đồng. Từ đó, SV tập xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học dưới sự hỗ trợ của GV tiểu học và giảng viên sự phạm.

Ví dụ 5: Từ nội dung bài học trong sách giáo khoa, SV chọn phương pháp dạy học chính, từ đó chọn phương tiện dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với phương pháp đảm bảo khai thác kiến thức từ phương tiện dạy học và tổ chức dạy học hợp lý, hiệu quả.

3.2.4. Năng lực tổ chức, thực hiện kế hoạch bài học

Mục tiêu SV cần đạt:

- Biết xác định mục tiêu bài dạy theo hướng phát triển năng lực HS.

- Biết sử dụng các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện, hình thức tổ chức hoạt động học tập của HS trong dạy học để tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ các hoạt động học tập của HS trên lớp và ở nhà theo mục tiêu và nội dung học tập.

- Biết tổ chức và duy trì các tương tác trong dạy học (trực tiếp, gián tiếp; GV - HS; HS - HS; HS - đối tượng học...).

- Biết sử dụng các phương pháp, cách thức kích thích nhu cầu, tạo động cơ học tập cho HS.

Cách thức thực hiện: Năng lực này là tổng hợp các năng lực nêu trên, bởi vì muốn thực hiện năng lực tổ chức, thực hiện kế hoạch bài học đạt hiệu quả đòi hỏi SV phải có các năng lực: Năng lực phân tích chương trình, sách giáo khoa tiểu học; Năng lực vận dụng các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học; Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học... Vì vậy, đây là năng lực rất quan trọng trong các thành tố của năng lực dạy học cần có của SV.

Năng lực này được rèn luyện và phát triển thông qua học phân thực tập sự phạm. Trong quá trình thực tập sự phạm SV được trực tiếp trải

những các hoạt động thực tiễn, đồng thời thực hiện các công việc sau: dự giờ GV tiểu học, thiết kế kế hoạch dạy học (giáo án), tổ chức dạy học trên đối tượng HS tiểu học... Đây là những hoạt động rất hiệu quả nhằm phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài học cho SV.

Ví dụ 6: Xác định mục tiêu bài dạy theo hướng phát triển năng lực HS. SV cần biết:

- Mục tiêu phát triển năng lực không đơn thuần là mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ vì trong năng lực đã có 3 yếu tố này.

- Trong dạy học phát triển năng lực, GV coi trọng quá trình HS học như thế nào hơn là kết quả (kiến thức, kỹ năng và thái độ).

- Việc đề ra mục tiêu kiến thức, kỹ năng có thể khuyến khích GV giảng cho HS nghe, đọc cho chép, nhắc lại nội dung trong sách giáo khoa, làm bài tập theo mẫu, yêu cầu học thuộc lòng... Kiểu dạy này hầu như không phát triển được năng lực HS.

Khi xác định mục tiêu năng lực, GV phải chỉ ra **quá trình** HS tìm kiếm, phát hiện, chiếm lĩnh, phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ. Tức, chỉ ra **con đường** HS tư duy như thế nào để đạt được những kết quả đó.

Ví dụ: Xác định mục tiêu bài “Bảng nhân 2” (Sách giáo khoa Toán 2 - Trang 95)

- Kiểu “truyền thống”:

+ HS lập bảng nhân 2 và học thuộc bảng nhân 2.

+ Vận dụng bảng nhân 2 để làm các bài tập trong sách giáo khoa.

- Kiểu “năng lực”:

+ HS biết cách xây dựng bảng nhân 2 **bằng cách đếm thêm 2**.

+ Xây dựng được bảng nhân 2.

+ Đọc và ghi nhớ bảng nhân 2.

+ Vận dụng bảng nhân 2 để làm các bài tập trong sách giáo khoa.

4. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu về phẩm chất và năng lực của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đòi hỏi các trường sự phạm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo. Giáo dục nghề nghiệp cần chuẩn bị

cho người học những năng lực cần thiết cho cuộc sống xã hội và lao động. Hình thành và phát triển năng lực dạy học cho SV ngành GDTH là một trong những yêu cầu đặt ra đối với từng cá nhân SV và của các trường sư phạm. Vì vậy, cần có sự quan tâm

đúng mức của giảng viên cũng như SV trong dạy học, chú trọng rèn luyện năng lực dạy học nhằm từng bước giúp SV nhanh chóng tiếp cận được với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng GDTH./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Đinh Quang Báo (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Hà Thị Lan Hương, Vũ Thị Sơn (2017), *Chương trình đào tạo GV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm.

[2]. Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thị Phương Thanh (2016), “Phát triển năng lực dạy học cho SV ngành Sư phạm Lịch sử trước yêu cầu đổi mới”, *Tạp chí Giáo dục*, số 386, tr. 26, 36-39.

[3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), “Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể”, <http://www.sggp.org.vn/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-dua-ra-yeu-cau-ve-5-pham-chat-10-nang-luc-458344.html>.

[4]. Debling. G (1989), *Standards, Program and NVES, Implication for Education*, Britain.

[5]. Richard S. Mansfield (2005), *Practical questions in building competency models*, Workitect Inc.

DEVELOPING PRIMARY EDUCATION STUDENTS' TEACHING COMPETENCE

Summary

On requirements of the general education curriculum and analyzing professional characteristics of primary school teachers, the paper outlines teaching competence manifestations, identifying a set of their teaching sub-competencies required, as well as developing this competence among primary education students in the face of the need to renovate the general education curriculum.

Keywords: Competence, teaching competence, primary education.

Ngày nhận bài: 26/10/2017; Ngày nhận lại: 14/12/2017; Ngày duyệt đăng: 28/02/2018.